

Nhiều năm qua chúng ta hay nói một cách hồn nhiên rằng dân ta ham học và trong quá khứ ta có một nền giáo dục chèo ghim nhúng nhếch nhếch khác. Bản thân tôi ban đầu cũng tin như thế, sau thời gian càng suy nghĩ càng nói ngược lại.

Trong một cuốn sách lịch sử giáo dục (1) tôi thấy người ta chỉ ra rằng thời kỳ giáo dục là chuyển bại thành thắng. Chỉ những người đi đầu mới có tiền của để chi cho giáo dục theo đúng nghĩa của nó. Khi nền kinh tế ở trình độ tiểu nông mạnh mẽ, thậm chí trình độ hái lượm, con người có nhiều việc kiếm ăn đã không làm nổi, ta chỉ có thể giáo dục ở mức độ sơ đẳng, kém cỏi.

Ta hay khoe, người dân quê nào ở nông thôn VN cũng sẵn sàng bỏ tiền ăn bớt miếng cho con đi học ở các trường để lấy “năm ba chữ thánh hiền”.

Nhưng hãy nhìn kỹ vào những lớp học đó. Trình độ sơ sơ. Sách vở tài liệu không có, đèn bấc hoặc đèn dầu cho người dạy cũng không có một (nhiều trường tiểu học toàn ghi chép chuyển tay để ăn uống) - thế rồi sau mấy năm theo học các ông thầy dạy, phần lớn các cậu học trò nhà quê học được gì? Biết đếm ba chữ để đặt tên mình trong khi các văn tử thì thôi chỉ làm sao học được chữ?!

Số ham học có tính cá nhân nông nổi đó chưa bao giờ kết hợp với nội dung của chương trình xây dựng nền tảng cho giáo dục hợp lý và một nền dung giáo dục lâu dài, có tri thức vững.

Đến lịch sử, đời Lê, sau khi đánh xong giặc Minh, nhà vua lo cứu viện tài chính cho quan lại ở cấp cơ sở. Chẩn như thế nào? Chẩn qua chẩn một số người tình nguyện để chẩn ghi chép và ... biết làm tính (2).

Theo những cách nói của một tác giả trên tạp chí Văn hóa nghệ thuật thì một nét đặc thù của trí thức VN trong lịch sử là tính cách lười biếng phân. Ông Nguyễn An Ninh, tác giả bài này gợi ý thích: Học văn là kẻ sĩ văn là nông dân. Khi không thể sống bằng nghề của mình, như cậu học trò của học trò giỏi thì sao. Nhưng xung quanh cho họ một trí tuệ mà họ không xuyên suốt tìm hiểu. Gặp hoàn cảnh khó khăn, họ bỏ học học.

Tính cách lãng mạn phân biệt là cảm nhận âm thanh, nhận thức âm thanh và quê hương nghèo đói. Ta hiểu tại sao một số trí thức tân thời đã thành danh, và không thể quên nguồn gốc của mình, cái nôi mà họ đã mình đi tới. Đây là bài thơ của Nguyễn Khuyên cho con cái:

*Các con nôi ơi
Nghiên bút đừng quên đâu lúa cà*

Thế sao những người nông dân mất mùa này và mặt mày đèn sách đã có ngày lên chống khoa cử thì sao? Bởi vì các nhà vào óc một ít kiến thức của họ sẽ dễ thu hút được toàn bộ tinh hoa nghệ thuật của người vì đó là con đường ngẩng đầu lên để gia nhập vào hàng ngũ quan chức.

Không có sự phân biệt trí thức

Tên hào và nhân giáo dục xã hội, ta hay đưa ra định nghĩa là trong lịch sử, các tri thức đã mở ra khoa thi và đã lấy được nhiều tiền bạc, các bia tiền bạc đó còn được đặt trong Văn miếu. Những thơ hát truyền tụng các vua các vị tiền bối đó là gì hay chăng là những bài văn mồn sáo sau khi dâng vua thì chính người viết ra nó cũng quên nó luôn.

Có thể chúng mình sẽ kém cái của nhân giáo dục của một khía cạnh khác. Nhân xem xét danh sách các tác gia văn học VN bằng con mắt thơ ngây, người ta đã phát hiện ra một nghịch lý vui vui.

Đó là nhiều nhà văn nhà thơ VN thời truyền thống mà không có tác phẩm (đây là nói những tác phẩm dày dặn, có chất lượng đáng kể, được truyền tụng và sau và trở thành một di sản văn hóa bất biến của các bậc tiền bối).

Tên di sản văn học Việt Nam do Lê Nguyên Ân biên soạn với số công tác của Bùi Văn Trừng Công có 276 mục dành cho tác giả trong khi chỉ có 132 mục dành cho tác phẩm. Thời kỳ trước khi X đến hết thế kỷ XIX, tính đến đây, mỗi thế kỷ chỉ có 7 tác phẩm; riêng thế kỷ XIX khá hơn, có tới 68 tác phẩm được ghi vào tên di sản, nhưng số tác giả cũng lên hơn, tới 78 người.

Cái hiß n tßng cây không trái này (đúng hß n, có thß là toàn nhßng trái chua trái héo, không cß n cho ai, đß i sau không ai buß n nhß) càng thß y rõ khi nhìn vào hàng ngũ các ông trßng - chúng tôi muß n nói tß i trßng chính thßng chß không phß i trßng theo nghĩa dân gian.

Theo Vũ Ngßc Khánh trong cuß n Kho tàng vß các ông trßng VN thì không kß triß u Nguyß n không lß y trßng nguyên, các triß u đß i Lý Trß n Lê có tß i 47 ngß i đß c phong trßng. Nhßng phß n lß n hß không có tên trong danh sách các tác gia nß i tißng ß nß c ta.

Ngß c lß i, xét chung các nhà sáng tác thß văn, tß Nguyß n Du tß i Nguyß n Đình Chiß u, tß Nguyß n Gia Thiß u Phß m Thái cho tß i Tú Xß ng, nhiß u ngß i không thuß c loß i đß đß t cao. Riêng vß biên khß o, mß t hß c giß thß c thß nhß Phan Huy Chú, tác giß cß a bß sách đß sß, mang tính cách tßng kß t lß n, mß t thß bách khoa toàn thß là Lßch triß u hiß n chßng loß i chí, chß đß đß n tú tài.

Câu chuyß n ngß i đß không giß i và ngß i giß i không đß không chß tß cáo sß kém cß i cß a hß thßng giáo dß c mà còn cho thß y mß t phß n thß c chß t con ngß i cß a nhiß u ông trßng. Hß chính là đß n hình cß a loß i hß c trò thuß c bài, chß biß t tß m chßng trích cú rß i làm theo nhßng khuôn mß u sß n có, nói chung là nhßng cá tính tß m thßng, không có quan hß gì tß i tß duy đß c lß p và sß sáng tß o.

Ta đã có tßng lß p trí thß c đúng nghĩa?

Bß c vào giai đoß n hß i nhß p, gß n đây, nhßng cuß c bàn cãi xuß t hiß n đß u đß u trên mß t báo ß ta cho thß y vß n đß vß giß i trí thß c đang là mß i quan tâm chung cß a xã hß i. Điß u này có lý do chính đáng cß a nó. Sß trì trß kéo dài hàng ngàn năm mà đß n nay ta vß n lĩnh đß có mß t nguyên nhân sâu xa: cßng đßng không hình thành nß i bß phß n tinh hoa (elite) cß a mình. Mß t chß nghĩa bình quân tß i đã đã níu kéo tß t cß lß i.

Tôi muß n đß t vß n đß : liß u trong thß c tß lß ch sß chúng ta đã có mß t tßng lß p trí thß c đúng nghĩa chß a? Nß u tß m thß i chß p nhß n là có mß t tßng lß p nhß vß y, thì quá trình hình thành cß a hß có đß c đß m gì? Tß i sao hß đß bß làm hßng đß n vß y? Trß c 1945, nhßng Phan Kß Bính, Phß m Quß nh, Đào Duy Anh, Nguyß n Văn Huyền, các tác giß có bài thßng xuyên trên Tri Tân Thanh Nhß ... đã có ý kiß n vß vß n đß này mà chß a ai có đß p tßng kß t.

Tuy không nói ra, nhưng có vẻ như với nhiều người, kể cả Việt Nam cũng là một loại trí thức chân đät. Một số nhà nghiên cứu gần đây đôi khi còn đi tới những khái quát các đoạn hän. Trong một bài viết mang tên Tâm lý dân tộc với cuộc Cải cách hành chính hiện nay nhà xã hội học lão thành Đä Thái Đäng cho rằng xã hội cũ truyền VN thiäu ba chất däa chất bän:

- Không có giai cấp quý tộc trong khi có đông đảo đám quan lại nhät thäi.

- Không có tầng lớp trí thức đä có đäng các trào lưu học thuật tự do riêng. Rät hiếm thấy cái cách nhä Lý Bäch “Thiên tử hô lai bất thäng thuyän”. Học đä làm quan, tuyät đäi đa số kể số đäu màäng làm quan hän là giữ vai trò thay đä... áo rách.

- Không có lập doanh nhân tung hoành với những môäi hay công nghệ trong nước cũng như ngoài nước.

Trong ba đäc đäm tôi cho là đäng nêu ra chính xác này, cái thứ hai liên quan đän chất đä trí thức chúng ta đang nói.

Thói háo danh vọng qua chä là đäu hiểu của một tầng lớp trí thức non yếu. Còn môäi thái đä däi với học chiäu như nhä học mà không dám yêu cầu cao học cuäi cùng chế đäy học sa đä mãi trong tình trạng bän cùng với trí tuệ và näy sinh những căn bệnh môäi.

Cũng nên nói thêm, số đä däi này ban đäu có vẻ là một thí nghiệm hoặc nói như chä nghĩa thì nay – một số chia sẻ, nó bắt đäu từ một cảm nhận chung với số ép của hoàn cảnh.

Nó là cách nghĩ tự ngä trong xã hội một thời gian dài. Đät nước lo nghĩ mình lên đä chäng ngoại xâm. Cuộc sống khó khăn đän näi, khi nghĩ với nhau người ta chä thấy những đäu tốt đäp, cần sao gì lấy cho nhau niềm tin, rồi đäng viên nhau hợp sức trong việc chäng trị lại các thế lực thù đäch từ bên ngoài tới. Thế nó là sản phẩm của những thời đäi mà môäi người có của con người là lo tän tới, tới mức có thể bỏ quên văn hóa của chúng ta là văn hóa đä tän tới.

Còn nếu như đất và nđ tđ n tđ i chđ là chuyđ n tđ i thiđ u, cái đáng lo hđ n, nhđ hôm nay, là chuyđ n phát triđ n, chúng ta sđ phđ i nghĩ khác vđ quá khđ và luôn thđ nhìn lđ i khác đđ vđ nhau.

Nay là lúc mđ i sđ vuđ t ve nhau đđ dđ i, là không đđ nđ a. Công cuđ c phát triđ n đòi hđ i đđ t nđ đ c phđ i có mđ t tđ ng lđ p trí thđ c ngang tđ m quđ c tđ và khu vđ c, đđ đó không thđ có sđ nđ a vđ i, sđ tđ hđ thđ p tiêu chuđ n đđ làm đáng.

• Váng Trí Nhàn

Ghi chú:

(1) Roger Gal Lđ ch sđ giáo dđ c, bđ n đđ ch Lê Thanh Hoàng Dân-- Trđ n Hđ u Đđ c. NXB Trđ -- Sài gòn, 1971

(2) Đđ n theo Đđ i Viđ t sđ ký toàn thđ cđ a nhà xuđ t bđ n Khoa hđ c xã hđ i 1983, tđ p II tr 296 (5) Nguyđ n An Ninh Tđ t lđ đ ng phân, mđ t nét đđ c thù cđ a trí thđ c Viđ t nam trong lđ ch sđ Tđ p chí Văn hóa Nghđ thuđ t 1998, sđ 1

Chú ý xin đđ ng lđ m vđ i Nguyđ n An Ninh (1900-1943), nhà hođ t đđ ng xã hđ i đđ u thđ kđ XX. Có đđ u thú vđ là nhà trí thđ c lđ n Nguyđ n An Ninh trđ đ c đây cũng tđ ng nhđ n xét xđ ta là nđ i mà “chđ vđ i mđ t chút xđ u khoa hđ c” ngđ đ i ta đã có thđ tđ coi mình là nhà thông thái, tđ đ ng tđ nhđ “vđ i hai xu trong túi, ngđ đ i ta đã trđ thành nhđ ng nhà giàu.” Khi lđ u ý tình trđ ng nhiđ u ngđ đ i “cđ m thđ y thđ a mđ n vđ a lòng khi chui rúc trong mđ t túp lđ u”, hình nhđ ông muđ n nói rđ ng tình trđ ng thiđ u khát vđ ng và ý chí đã kìm giđ mđ i chúng ta trong khung cđ nh lđ c hđ u.